CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02B/TTr-TNG-ĐHĐCĐ 2023	*Thái Nguyên, ngày 01 tháng 04 năm 2023*

TỜ TRÌNH

(V/v: Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHO VIỆC PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU:

Phương án này được xây dựng căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG"

Kết quả kinh doanh trong 02 năm gần nhất:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh (%)
Tổng giá trị tài sản	4.367.375.088.565	5.291.843.839.200	21,17%
Doanh thu thuần	5.443.607.026.487	6.772.345.206.702	24,41%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	288.273.500.826	372.633.970.045	29,26%
Lợi nhuận khác	-7.423.248.393	-13.838.058.561	-86,42%
Lợi nhuận trước thuế	280.850.252.433	358.795.911.484	27,75%
Lợi nhuận sau thuế	232.286.347.757	292.996.521.233	26,14%
ROA	5,88%	5,54%	4,10%
ROE	17,83%	18,82%	5,75%

III. SỰ CẦN THIẾT CỦA VIỆC TĂNG VỐN:

1. Bổ sung nguồn vốn để sản xuất và trang bị thêm máy móc, thiết bị, mở rộng quy mô sản xuất; tìm kiếm các cơ hội đầu tư.

- Để đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định, công ty cần tái cấu trúc vốn và nâng cao năng lực tài chính của mình.

- Nguồn vốn lớn hơn cho phép Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty giảm bớt việc phụ thuộc vào nguồn vốn vay, có đủ năng lực tài chính để đầu tư máy móc, thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng yêu cầu khách hàng; tạo điều kiện cho Công ty có thể nắm bắt được những cơ hội kinh doanh tốt.

- Việc tăng vốn còn giúp Công ty bổ sung thêm vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Tăng quy mô hoạt động góp phần chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh

- Nguồn vốn lớn giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực tài chính, chủ động hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Nguồn vốn chủ sở hữu lớn hơn góp phần giúp cho doanh nghiệp dễ tiếp cận nguồn vốn vay của Ngân hàng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty như sau:

IV. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU:

1. Phương pháp tính giá và đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu chào bán:

1.1 Phương pháp tính giá:

Nguyên tắc xác định giá phát hành được dựa trên cơ sở giá trị sổ sách, giá thị trường và đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.

- Giá trị sổ sách: Tại thời điểm 31/12/2022

Căn cứ vào Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 để xác định giá trị sổ sách của Công ty như sau:

Khoản mục	Đơn vị	Theo BCTC 31/12/2022
Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.650.828.080.109
Số lượng CP lưu hành	CP	105.117.758
Giá trị sổ sách mỗi CP	Đồng	15.705

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

- Giá thị trường:

Mức giá đóng cửa giao dịch cổ phiếu TNG ngày 31/03/2023 là 17.100 đồng/cổ phiếu.

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + Pr_1 * I_1}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

+ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.

+ Pt: Giá đóng cửa ngày giao dịch gần nhất trước ngày giao dịch không hưởng quyền (Giả định: 17.100 đồng/ cổ phiếu);

+ Pr_1: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu (10.000 đồng/ cổ phiếu);

+ I_1: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (10%);

+ I_2: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (8%);

Với giả định trên, tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền mua và quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + [Pr_1 * 10\%]}{1 + 8\% + 10\%}$$

$$= \frac{17.100 + 10.000 * 10\%}{1 + 10\% + 8\%}$$

= 15.339 đồng/ cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/ cổ phiếu.

1.2 Phương pháp đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu chào bán:

Sau khi Công ty chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ, số lượng cổ phiếu lưu hành trên thị trường của Công ty cũng tăng lên tương ứng.

- Tổng số cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2022: 105.117.758 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu dự kiến trước đợt chào bán: 113.527.178 cổ phiếu (đã bao gồm cổ phiếu phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu)
- Tổng số cổ phiếu chào bán: 11.352.717 cổ phiếu
- Tổng số cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán: 124.879.895 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên sẽ dẫn đến cổ phiếu của Công ty bị pha loãng.

Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra các ảnh hưởng sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS):

EPS có thể suy giảm do lợi nhuận sau thuế được chia cho một lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà Công ty huy động được trong đợt chào bán này để bổ sung kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận thu được từ số tiền đó.

Công thức tính

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X*12 + Y1*T1}{12}$$

+ X: Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

+ Y1: Khối lượng cổ phiếu phát hành thêm

+ T1: Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm (tháng)

Giả sử, ngày kết thúc đợt chào bán này của Công ty 30/09/2023 và ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức là ngày 30/06/2023. Khi đó:

$$\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân năm 2022} = \frac{105.117.758*12 + 8.409.420*6 + 11.352.717*3}{12} = 112.160.647 \text{ cổ phiếu}$$

Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 290 tỷ đồng.

Khi đó:

$$\text{EPS năm 2023 (dự kiến) trước khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{290.000.000.000}{105.117.758} = 2.759 \text{ đồng/cổ phần}$$

$$\text{EPS năm 2023 (dự kiến) sau khi pha loãng do phát hành thêm cổ phiếu} = \frac{290.000.000.000}{112.160.647} = 2.586 \text{ đồng/cổ phần}$$

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)

Công thức tính:

$$\text{Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đã phát hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

- Giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty

Tại thời điểm chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm và quyền

nhận cổ tức bằng cổ phiếu, giá thị trường của cổ phiếu Công ty sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$Ppl = \frac{Pt + Pr_1 * I_1}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

+ Ppl: Giá cổ phiếu pha loãng.

+ Pt: Giá giả định tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền;

+ Pr_1: Giá phát hành đối với quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu;

+ I_1: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;

+ I_2: Tỷ lệ tăng vốn tăng thêm với việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;

- Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ cũng như quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông có).

Các rủi ro từ việc pha loãng cổ phiếu nêu trên không phải bao giờ cũng xảy ra và mức độ rủi ro cũng phụ thuộc vào tình hình thị trường cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, những rủi ro này cũng sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến lợi ích của những nhà đầu tư sở hữu cổ phiếu của Công ty, vì vậy nhà đầu tư cần có những đánh giá cẩn trọng về các vấn đề nêu trên.

2. Phương án phát hành:

- Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG
- Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu trước khi phát hành	Tối đa 113.527.178 cổ phiếu *(đã bao gồm số lượng cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức).*
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước phát hành	Tối đa 113.527.178 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại 31/03/2023	0 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu phát hành:	Tối đa 11.352.717 cổ phiếu (Mười một triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm mười bảy cổ phần)
- Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá):	113.527.170.000 đồng (Một trăm mười ba tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)
- Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện quyền:	Theo tỷ lệ thực hiện quyền là 10:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền, 10 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).
- Nguyên tắc làm tròn:	Đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền, để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu cổ đông được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Điều kiện hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (không chuyển nhượng cho người thứ 3). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
- Nguyên tắc xác định giá phát hành cho cổ đông hiện hữu:	Đối với cổ phiếu của Công ty được chào bán cho cho cổ đông hiện hữu, do tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, đồng thời căn cứ vào tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị thị trường và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu được Công ty xác định bằng 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá phát hành:	10.000 đồng/cổ phiếu

- Số tiền dự kiến thu được	113.527.170.000 đồng (Một trăm mười ba tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)
- Thời gian chào bán dự kiến:	Dự kiến trong năm 2023, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định.
- Phương thức xử lý cổ phần còn lại chưa phân phối hết:	Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (Sau đây gọi là "Số Cổ Phiếu Còn Lại") gồm: (1) Số cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua; (2) Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn khi phân phối cho cổ đông hiện hữu; (3) Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa tổng số lượng cổ phiếu đã xin phép phát hành (11.352.717 cổ phần) và tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành với tỷ lệ thực hiện quyền 10:1. Số cổ phần này sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, bằng mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết. Số lượng cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn khi chào bán cho đối tượng khác theo quyết định của HĐQT được tự do chuyển nhượng. Số lượng cổ phiếu bao gồm Số Cổ Phiếu Còn Lại trừ đi số cổ phiếu lẻ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Việc phân phối Số Cổ Phiếu Còn Lại cho các nhà đầu tư khác phải đáp ứng các điều kiện sau: • Tuân thủ quy định tại điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020: "Công ty con không được đầu tư mua cổ phần, góp vốn vào công ty mẹ. Các công

ty con của cùng một công ty mẹ không được đồng thời cùng góp vốn, mua cổ phần để sở hữu chéo lẫn nhau."

• Đảm bảo các điều kiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 31/12/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

- Rủi ro pha loãng

Trong đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm: (i) rủi ro pha loãng EPS, (ii) rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần và (iii) tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{Pha\ loãng} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau phát hành)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã phát hành

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

	BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu Với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 10:1 thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2023 có thể giảm nếu tốc độ tăng của Q cao hơn tốc độ tăng của NVCSH. Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt phát hành này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà cổ đông đang sở hữu).
- Lưu ký và niêm yết bổ sung	Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán/Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không áp dụng
- Phương án huy động vốn trong trường hợp cổ phiếu không chào bán hết theo dự kiến	Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu chưa chào bán hết nếu cần. Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ cân nhắc điều chỉnh tiến độ triển khai dự án và huy động các nguồn vốn vay ngân hàng để bù đắp.

3. Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ:

- Tổng số vốn dự kiến thu được từ việc chào bán cổ phiếu: 113.527.170.000 đồng

- Dự kiến phương án sử dụng vốn: Thanh toán tiền nguyên phụ liệu phục vụ sản sản xuất kinh doanh.

Số tiền còn thiếu để sử dụng cho các mục đích trên sẽ được Công ty huy động thông qua các nguồn hợp pháp khác như: vay vốn tín dụng, phát hành trái phiếu, v.v…

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định cụ thể việc phân bổ sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình

hoạt động kinh doanh của Công ty khi thực hiện phát hành cổ phiếu, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định việc sử dụng vốn linh hoạt ngay sau khi Công ty nhận được nguồn vốn thu được từ việc phát hành nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả và tối ưu cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

4. Đăng ký chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung

ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho Hội đồng quản trị được nêu cụ thể tại Phương án phát hành cổ phiếu và Phương án sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu trên đây, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau đây:

- Thông qua phương án chi tiết, bổ sung, hoàn chỉnh nội dung phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi phương án phát hành khi cần thiết để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
- Lựa chọn thời điểm phát hành phù hợp;
- Chủ động xây dựng, giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đồng thời chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan chức năng có thẩm quyền;
- Xây dựng và thông qua Phương án sử dụng vốn chi tiết cho các mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.
- Điều chỉnh/ thay đổi việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Sau khi hoàn thành toàn bộ các công việc phát hành, ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi đăng ký kinh doanh liên quan đến việc thay đổi mức vốn điều lệ sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Thực hiện đăng ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành trên Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung toàn bộ số lượng cổ phiếu mới phát hành trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc liên quan khác đến đợt phát hành tăng vốn điều lệ này theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *HĐQT. BKTNB;*
- *Lưu HC.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

SĐKKD: 4600305723 - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TNG
TP. THÁI NGUYÊN - T. THÁI NGUYÊN

CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN THỜI